TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 42/2020/QĐST-DS	*Ba Tri, ngày 21 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa Tận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa Tận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa Tận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa Tận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: 1. Ông Lê Văn N, sinh năm 1976.

2. Bà Lê Thị H (G), sinh năm 1976.

Đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn N: Bà Lê Thị H (G), sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: 1. Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1956.

2. Bà Dương Thị T, sinh năm 1957.

Đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Văn H: Bà Dương Thị T, sinh năm 1957.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa Tận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Huỳnh Văn H và bà Dương Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lê Văn N và bà Lê Thị H số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng). Thời gian trả tiền được tính từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do hoà giải thành được giảm 50%: (70.000.000đ x 2,5%) = 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng), nguyên đơn, bị đơn mỗi bên chịu ½ án phí.

Ông Lê Văn N, bà Lê Thị H phải nộp số tiền án phí 875.000đ (tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.673.000đ (hai triệu sáu trăm bảy mươi ba ngàn đồng) theo biên lai T tiền số 0009081 ngày 13/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Sau khi khấu trừ, ông N, bà H được nhận lại số tiền 1.798.000đ (một triệu bảy trăm chín mươi tám ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Ông Huỳnh Văn H, bà Dương Thị T phải chịu án phí 875.000đ (tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) nhưng do ông H, bà T Tộc trường hợp người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *Chi Cục THADS huyện Ba Tri;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *Lưu.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Nhi